

*Phụ lục I*

*Appendix I*

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ  
CHANGE IN PERSONNEL**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 31/3/2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*  
*(Issued with the Decision No. 31/QĐ-HĐTV dated 31/3/2026 by the Board of Members of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 by the CEO of the Vietnam Exchange)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
PHU YEN WATER SUPPLY  
AND SEWERGE JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: 73/TB-CTN

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 07 năm 2026  
Dak Lak, July 17, 2026



**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ  
CHANGE IN PERSONNEL**

*(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)*  
*Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**  
*To: Hanoi Stock Exchange*

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/07/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-BKS ngày 16/07/2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên,

Chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên như sau:

Based on Resolution No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 16/07/2026 of the General Meeting of Shareholders of Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company;

Based on Resolution No. 01/2026/NQ-BKS dated 16/07/2026 of the Supervisory Board of Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company,

We respectfully announce the following personnel changes of Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company:

**Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):**

**1. Ông/Mr: Trần Thế Hưng**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/No
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2025-2030/Term 2025-2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

**2. Ông/Mr: Mai Song Hào**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/No
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2025-2030/Term 2025-2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

**3. Ông/Mr: Văn Kim Hùng Phong**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/No
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2025-2030/Term 2025-2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

**4. Bà/Ms: Trần Thị Trúc Linh**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/No
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Trưởng Ban kiểm soát/Head of the Control Board
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2025-2030/Term 2025-2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

**5. Bà/Ms: Phan Thị Mỹ Trang**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/No
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Ban kiểm soát/Board of Supervisors
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2025-2030/Term 2025-2030
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:**

**1. Ông/Mr: Đỗ Hoàng Long**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB

- Chức vụ còn nắm giữ: / Sau khi miễn nhiệm, Ông Đỗ Hoàng Long không còn là người nội bộ của công ty/ *Current position:.../After the dismissal/resignation, Mr Do Hoang Long is no longer an internal person of the company.*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị/*Resignation Letter from Board Member*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

## 2. Ông/Mr: **Đặng Đức Hoàng**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB

- Chức vụ còn nắm giữ: / Sau khi miễn nhiệm, Ông Đặng Đức Hoàng không còn là người nội bộ của công ty/ *Current position:.../After the dismissal/resignation, Mr Dang Duc Hoang is no longer an internal person of the company.*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị/*Resignation Letter from Board Member*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

## 3. Ông/Mr: **Tạ Bình Nguyên**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT/Member of the BOB

- Chức vụ còn nắm giữ: / Sau khi miễn nhiệm, Ông Tạ Bình Nguyên không còn là người nội bộ của công ty/ *Current position:.../After the dismissal/resignation, Mr Ta Binh Nguyen is no longer an internal person of the company.*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị/*Resignation Letter from Board Member*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/07/2026

## 4. Ông/Mr: **Đỗ Minh Sơn**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/*Former position in the organization*: Trưởng Ban kiểm soát/Head of the Control Board

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Trưởng Ban kiểm soát/Head of the Control Board

- Chức vụ còn nắm giữ: / Sau khi miễn nhiệm, Ông Đỗ Minh Sơn không còn là người nội bộ của công ty/ *Current position:.../After the dismissal/resignation, Mr Do Minh Son is no longer an internal person of the company.*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Đơn xin từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát/Resignation letter from the position of Head of the Supervisory Board

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 16/07/2026

**5. Bà/Ms: Đỗ Thị Kiều Trang**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/Former position in the organization: Thành viên Ban kiểm soát/Board of Supervisors

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Thành viên Ban kiểm soát/Board of Supervisors

- Chức vụ còn nắm giữ: / Sau khi miễn nhiệm, Bà Đỗ Thị Kiều Trang không còn là người nội bộ của công ty/ Current position:.../After the dismissal/resignation, Ms Do Thi Kieu Trang is no longer an internal person of the company.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát/Resignation Letter from a Member of the Supervisory Board

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 16/07/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/7/2026 tại đường dẫn <http://capthoatnuocpy.com.vn/quan-he-co-dong.html>/This information was published on the company's website on 17/7/2026, as in the link: <http://capthoatnuocpy.com.vn/investor-relations.html>

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết số 02./2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/07/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên/Based on Resolution No.

02./2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 16/07/2026 of the General Meeting of Shareholders of Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company;

- Nghị quyết số 01/2026/NQ-BKS ngày ...../07/2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên/Based on Resolution No. 01./2026/NQ-BKS dated 16/07/2026 of the Supervisory Board of Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company,

- Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC

Information Disclosure Form as Appendix III issued with Circular No. 96/2020/TT-BTC.

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Hoàng Lợi

**PHU YEN WATER SUPPLY  
AND SEWERAGE JOINT  
STOCK COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Number: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ

*Dak Lak, July 16, 2026*

**RESOLUTION**  
**Extraordinary General Meeting of Shareholders 2026**

**SHAREHOLDER MEETING**  
**PHU YEN WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK  
COMPANY**

*Based on the provisions of the law and the Charter of Organization and Operation of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company;*

*Based on the Minutes of the General Meeting of Shareholders of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company dated July 16, 2026,*

**RESOLUTION:**

**Article 1.** Approval of the Proposal on the dismissal of members of the Board of Directors and Supervisory Board and the election of additional members of the Board of Directors and Supervisory Board for the term 2025-2030.

**Article 2.** The following individuals are hereby elected as additional members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2025-2030 term:

1. Members of the Board of Directors, term 2025-2030:

Mr. Tran The Hung, Mr. Mai Song Hao, and Mr. Van Kim Hung Phong were elected as members of the Board of Directors for the term 2025-2030, effective from the conclusion of the extraordinary general meeting of shareholders in 2026.

2. Members of the Supervisory Board, term 2025-2030:

Ms. Tran Thi Truc Linh and Ms. Phan Thi My Trang were elected as members of the Supervisory Board for the term 2025-2030, effective from the conclusion of the extraordinary general meeting of shareholders in 2026.

**Article 3.** Approval of the proposal to consider and approve the request of Binh Duong Water and Environment Corporation (stock code: BWE) to acquire shares from several institutional and individual shareholders in Phu Yen Water Supply and Sewerage Corporation (stock code: PWS) without having to conduct a public tender offer.

The specific details are as follows:



## **1. List of stocks Share transfer :**

### **1.1. BIWELCO Investment and Construction Joint Stock Company**

- Tax identification number: 3702915564 Issued on January 13, 2026
- Tax address: 303, Street 85, Tan Phu Quarter, Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City
- Legal representative: Mr. Van Kim Hung Phong
- Number of PWS shares held: 9,207,259 shares, equivalent to 24% of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company.
- The number of PWS shares expected to be transferred is 7,287,259 shares, equivalent to 19% of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company.

### **1.2. Grandfather Nguyen Ho Trung Hieu:**

- Citizen ID card number 074200000410 issued on March 11, 2025 by the Ministry of Public Security.
- Number of PWS shares currently held : 1,488,169 shares , equivalent to 3.88 % of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company .
- The number of PWS shares expected to be transferred : 1,488,169 shares , equivalent to 3.88 % of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company .

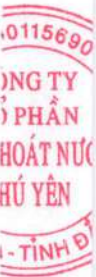
### **1.3. Mr. Nguyen Thai Binh**

- Citizen ID card number 034077013187 issued on April 12, 2022 by the Department of Administrative Management of Social Order .
- Number of PWS shares held: 1,920,000 shares, equivalent to 5% of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company.
- The number of PWS shares expected to be transferred is 1,920,000 shares, equivalent to 5% of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company.

### **1.4. Grandfather Nguyen Van Phuoc**

- Citizen ID card number 034084004119 issued on August 11, 2022 by the Department of Administrative Management of Social Order.
- Number of PWS shares currently held : 1,078,868 shares , equivalent to 2.81 % of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company .
- The number of PWS shares expected to be transferred : 1,078,868 shares , equivalent to 2.81 % of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company .

## **2. Investors receiving transferred shares:**



## 2.1. Joint Stock Company - Binh Duong Water and Environment Corporation

- Address: 11 Ngo Van Tri Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
- Business registration certificate: 3700145694 issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong province, 21st time on July 18, 2025
- Number of PWS shares held by BWE: 0 shares, equivalent to 0% of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company.
- The number of PWS shares that BWE shareholders will own after the transfer transaction is expected to be 11,774,296 shares, equivalent to 30.69% of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company
- The number of PWS shares owned by BWE shareholders and related entity BIWELCO Investment and Construction Joint Stock Company after the expected transfer transaction will be 35.69% of the charter capital of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company.

**3. Transaction method:** The transaction will be conducted through negotiated trading, with the transaction price agreed upon by the parties (within the price range of the transaction date).

**4. Implementation time:** After approval by the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 and according to the negotiation progress between the parties.

**Article 4.** The Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 shall be adopted in full at the meeting. The Board of Directors, the Supervisory Board, and the Executive Board are responsible for implementing this Resolution.

The resolution takes effect from the date of signing. 

### Recipient:

- Dear shareholders;
- Members of the Board of Directors;
- Supervisory Board;
- Board of Directors;
- Subordinate units;
- Company Website;
- Information and Communication Technology Team;
- Saved: Board of Directors.

**TM. GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERS  
CHAIRMAN OF THE  
CONFERENCE**



**Nguyen Tan Thuan**



Number: 01/ 2026 /NQ-BKS

*Dak Lak , July 16 , 2026*

**RESOLUTION**

**Regarding the election of the Head of the Supervisory Board  
Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company, term 2025-2030**

**SUPERVISORY BOARD  
PHU YEN WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK  
COMPANY**

Based on the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 ;

Based on the Charter of Organization and Operation of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company (the Company) and the Internal Regulations on Company Governance;

Based on Resolution No. 02/ 2026 /NQ - DHDCD dated July 16 ,2026 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026;

Based on the Minutes of the meeting dated July 16 ,2026 , of the Supervisory Board for the 2025-2030 term regarding the election of the Head of the Supervisory Board of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company for the 2025-2030 term.

**RESOLUTION:**

**Article 1.** Mr. Do Minh Son is dismissed from the position of Head of the Supervisory Board effective July 16, 2026.

**Article 2.** Elect Ms. Tran Thi Truc Linh , born on March 10, 1984.

Citizen Identification Card No.:072184006044 ,issued on August 13,2024 ,  
issuing authority: Ministry of Public Security.

Permanent address: 117/6 TL37, KP 57, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City.

Qualifications: Bachelor of Accounting.

Position held: Head of the Supervisory Board of Phu Yen Water Supply and Sewerage Joint Stock Company for the term 2025-2030.

Effective date: from July 16, 2026.

**Article 3.** Grandma Tran Thi Truc Linh shall exercise the rights and obligations of the Head of the Supervisory Board as prescribed by law from the date of her appointment.

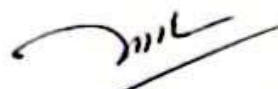
**Article 4.** This resolution takes effect from the date of signing.

Mr. Do Minh Son, Ms. Tran Thi Truc Linh, members of the Supervisory Board, and relevant units and individuals are responsible for implementation./.

**Recipient:**

- As per Article 4;
- Information and Communication Technology Team;
- Save: License Plate Number.

**TM. CHAIRMAN OF THE  
SUPERVISION BOARD**



**Tran Thi Truc Linh**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

*Phu Yen, July 16, 2026*

**INFORMATION SUPPLY TABLE**

To:       - State Securities Commission;  
          - Hanoi Stock Exchange .

1. Full name : **Tran The Hung**

2. Gender : Male

3. Date of birth : September 5, 1977

4. Place of birth : Thai Binh

5. Citizen Identification Number : 074077000666

Date of issue : April 9, 2026, at the Ministry of Public Security.

6. Nationality : Vietnam

7. Ethnicity : Kinh

8. Permanent address : Quarter 12, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City.

9. Phone number : 0914 817 838

10. Email address : [tranthehung7838@gmail.com](mailto:tranthehung7838@gmail.com)

11. Name of the organization required to disclose information: Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company.

12. Current position within the organization subject to information disclosure: Member of the Board of Directors.

13. Current positions held at other organizations:

- General Director of Thu Dau Mot Water Joint Stock Company.
- Member of the Board of Directors of the Water Supply, Drainage and Environmental Consulting Joint Stock Company.
- Director of Thu Dau Mot Investment and Development Company Limited.
- Member of the Board of Directors of Ca Mau Water Supply Joint Stock Company.

- Member of the Board of Directors of Can Tho Water Supply and Drainage Joint Stock Company.
- Member of the Board of Directors of Biwase Water Joint Stock Company – Long An.

14. Number of shares held: None

15. Holding commitments (if any): None.

16. List of related parties of the declarant:

| No  | Stock Code | Name /Organization | Securities trading account (if any) | Position held at the company (if any) | Relationship to the Company/Insiders | NSH Paper type              | NSH Paper Number | Date issued       | Issuing authority           | Head office address/ Contact address                        | Number of shares held at the end of the period | Ending shareholding ratio | The starting point is when the person becomes a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person of the company/an insider | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a NSH certificate number and other notes) |
|-----|------------|--------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2          | 3                  | 4                                   | 5                                     | 6                                    | 7                           | 8                | 9                 | 10                          | 11                                                          | 12                                             | 13                        | 14                                                                          | 15                                                                                 | 16                                                         | 17                                                                        |
| 1   |            | Tran The Hung      |                                     |                                       | Member of the Board of Directors     | CC                          | 074077000666     | April 9, 2026     | Ministry of Public Security | 29/15 Ngo Gia Tu Street, Group 9, Ward 12, Thu Dau Mot City | 0                                              | 0                         | July 16, 2026                                                               |                                                                                    | Elected                                                    |                                                                           |
| 1.1 |            | Tran Van Ich       |                                     |                                       | Dad                                  | Citizen Identification Card | 034038007745     | November 15, 2023 | CCSQL HCVTT XH              | 29/15 Ngo Gia Tu Street, Group 9, Ward 12, Thu Dau Mot City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1.2 |            | Bui Thi Khanh      |                                     |                                       | Mom                                  | Citizen Identification Card | 034150006637     | April 13, 2021    | CCSQL HCVTT XH              | 29/15 Ngo Gia Tu Street, Group 9, Ward 12, Thu Dau Mot City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1.3 |            | Nguyen Van Quan    |                                     |                                       | Father-in-law                        | Citizen Identification Card | 074060000833     | April 19, 2021    | CCSQL HCVTT XH              | 10/15, Group 25, Zone 2, Chanh Hiep Ward, Ho Chi Minh City  | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |

| No   | Stock Code | Name /Organization   | Securities trading account (if any) | Position held at the company (if any) | Relationship to the Company/Insiders | NSH Paper type              | NSH Paper Number | Date issued        | Issuing authority           | Head office address/ Contact address                       | Number of shares held at the end of the period | Ending shareholding ratio | The starting point is when the person becomes a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person of the company/an insider | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a NSH certificate number and other notes) |
|------|------------|----------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1    | 2          | 3                    | 4                                   | 5                                     | 6                                    | 7                           | 8                | 9                  | 10                          | 11                                                         | 12                                             | 13                        | 14                                                                          | 15                                                                                 | 16                                                         | 17                                                                        |
| 1. 4 |            | Nguyen Thi Meo       |                                     |                                       | Mother-in-law                        | Citizen Identification Card | 07416 00005 90   | April 10, 2021     | CCSQL HCVTT XH              | 10/15, Group 25, Zone 2, Chanh Hiep Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1. 5 |            | Nguyen Thi Huong Tra |                                     |                                       | Wife                                 | Citizen Identification Card | 07418 40004 57   | September 23, 2024 | Ministry of Public Security | 10/15, Group 25, Zone 2, Chanh Hiep Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1. 6 |            | Tran Nguyen Thanh Ha |                                     |                                       | biological child                     | Citizen Identification Card | 07430 70095 36   | January 13, 2022   | CCSQL HCVTT XH              | 10/15, Group 25, Zone 2, Chanh Hiep Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |

| No  | Stock Code | Name /Organization    | Securities trading account (if any) | Position held at the company (if any) | Relationship to the Company/Insiders | NSH Paper type              | NSH Paper Number | Date issued      | Issuing authority           | Head office address/ Contact address                          | Number of shares held at the end of the period | Ending shareholding ratio | The starting point is when the person becomes a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person of the company/an insider | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a NSH certificate number and other notes) |
|-----|------------|-----------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|------------------|------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2          | 3                     | 4                                   | 5                                     | 6                                    | 7                           | 8                | 9                | 10                          | 11                                                            | 12                                             | 13                        | 14                                                                          | 15                                                                                 | 16                                                         | 17                                                                        |
| 1.7 |            | Tran Nguyen Minh Khoi |                                     |                                       | biological child                     | Citizen Identification Card | 074210001354     | October 10, 2024 | Ministry of Public Security | 10/15, Group 25, Zone 2, Chanh Hiep Ward, Ho Chi Minh City    | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1.8 |            | Tran Thi Kim Lan      |                                     |                                       | My older sister                      | Citizen Identification Card | 034170007857     | December 4, 2024 | CCSQL HCVTT XH              | 272/82, Group 9, Block 12, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1.9 |            | Tran Duc Tho          |                                     |                                       | younger sibling                      | Citizen Identification Card | 074079000569     | April 10, 2021   | CCSQL HCVTT XH              | 29/13, Group 9, Block 12, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City  | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |

| No    | Stock Code | Name /Organization    | Securities trading account (if any) | Position held at the company (if any) | Relationship to the Company/Insiders | NSH Paper type              | NSH Paper Number | Date issued      | Issuing authority           | Head office address/ Contact address                          | Number of shares held at the end of the period | Ending shareholding ratio | The starting point is when the person becomes a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person of the company/an insider | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a NSH certificate number and other notes) |
|-------|------------|-----------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|------------------|------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2          | 3                     | 4                                   | 5                                     | 6                                    | 7                           | 8                | 9                | 10                          | 11                                                            | 12                                             | 13                        | 14                                                                          | 15                                                                                 | 16                                                         | 17                                                                        |
| 1. 10 |            | Tran Thi Dinh         |                                     |                                       | younger sibling                      | Citizen Identification Card | 07418 10003 99   | March 25, 2021   | CCSQL HCVTT XH              | 29/13, Group 9, Block 12, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City  | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1. 11 |            | Nguyen Thanh Dat      |                                     |                                       | Brother-in-law                       | Citizen Identification Card | 07406 80009 47   | December 4, 2024 | Ministry of Public Security | 272/82, Group 9, Block 12, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |
| 1. 12 |            | Nguyen Thi Thanh Xuan |                                     |                                       | sister-in-law                        | ID card                     | 28114 8656       | October 25, 2012 | Binh Duong Police           | 29/13, Group 9, Block 12, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City  | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            |                                                                           |

| No    | Stock Code | Name /Organization                                                         | Securities trading account (if any) | Position held at the company (if any) | Relationship to the Company/Insiders | NSH Paper type              | NSH Paper Number | Date issued     | Issuing authority                                      | Head office address/ Contact address                              | Number of shares held at the end of the period | Ending shareholding ratio | The starting point is when the person becomes a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person of the company/an insider | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a NSH certificate number and other notes)           |
|-------|------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2          | 3                                                                          | 4                                   | 5                                     | 6                                    | 7                           | 8                | 9               | 10                                                     | 11                                                                | 12                                             | 13                        | 14                                                                          | 15                                                                                 | 16                                                         | 17                                                                                  |
| 1. 13 |            | Nguyen Tan Dung                                                            |                                     |                                       | Brother-in-law                       | Citizen Identification Card | 074077000340     | March 25, 2021  | CCSQL HCVTT XH                                         | 31/91/19 Binh Duong Boulevard, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            | NNB no credit card                                                                  |
| 1. 14 |            | Thu Dau Mot Water Joint Stock Company                                      |                                     |                                       | Relevant organization                | Business Registration       | 300394676        | August 27, 2025 | Ho Chi Minh City Department of Finance                 | No. 11B, Ngo Van Tri Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City       | 0                                              | 0                         | January 3, 2025                                                             |                                                                                    | Re-appointment                                             | Mr. Tran The Hung is the General Director of Thu Dau Mot Water Joint Stock Company. |
| 1. 15 |            | Water Supply and Drainage and Environmental Consulting Joint Stock Company |                                     |                                       | Relevant organization                | Business Registration       | 300394676        | March 23, 2024  | Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment | 10 Pho Quang Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City           | 0                                              | 0                         | April 24, 2018                                                              |                                                                                    |                                                            | Water Supply, Drainage and Environmental Consulting Joint Stock Company.            |

| No    | Stock Code | Name /Organization                                     | Securities trading account (if any) | Position held at the company (if any) | Relationship to the Company/Insiders | NSH Paper type        | NSH Paper Number | Date issued     | Issuing authority                                            | Head office address/ Contact address                                   | Number of shares held at the end of the period | Ending shareholding ratio | The starting point is when the person becomes a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person of the company/an insider | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a NSH certificate number and other notes)                           |
|-------|------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2          | 3                                                      | 4                                   | 5                                     | 6                                    | 7                     | 8                | 9               | 10                                                           | 11                                                                     | 12                                             | 13                        | 14                                                                          | 15                                                                                 | 16                                                         | 17                                                                                                  |
| 1. 16 |            | Thu Dau Mot Investment and Development Company Limited |                                     |                                       | Relevant organization                | Business Registration | 37026 09736      | August 19, 2022 | Department of Planning and Investment of Binh Duong Province | 29/15, Group 9, Quarter 12, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City         | 0                                              | 0                         |                                                                             |                                                                                    |                                                            | Mr. Tran The Hung is the Director of Thu Dau Mot Investment and Development Company Limited.        |
| 1. 17 |            | Ca Mau Water Supply Joint Stock Company                |                                     |                                       | Relevant organization                | Business Registration | 2000 1019 18     | 03/11/2025      | Ca Mau Provincial Department of Finance                      | No. 204 Quang Trung Street, Hamlet 26, Tan Thanh Ward, Ca Mau Province | 0                                              | 0                         | June 25, 2024                                                               |                                                                                    |                                                            | Mr. Tran The Hung is a member of the Board of Directors of Ca Mau Water Supply Joint Stock Company. |

| No    | Stock Code | Name /Organization                                    | Securities trading account (if any) | Position held at the company (if any) | Relationship to the Company/Insiders | NSH Paper type        | NSH Paper Number | Date issued       | Issuing authority                                         | Head office address/ Contact address                | Number of shares held at the end of the period | Ending shareholding ratio | The starting point is when the person becomes a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person of the company/an insider | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a NSH certificate number and other notes)                                         |
|-------|------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2          | 3                                                     | 4                                   | 5                                     | 6                                    | 7                     | 8                | 9                 | 10                                                        | 11                                                  | 12                                             | 13                        | 14                                                                          | 15                                                                                 | 16                                                         | 17                                                                                                                |
| 1. 18 |            | Can Tho Water Supply and Drainage Joint Stock Company |                                     |                                       | Relevant organization                | Business Registration | 1800 1552 44     | August 6, 2025    | Can Tho City Department of Finance                        | 2A Nguyen Trai Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City |                                                |                           | June 17, 2025                                                               |                                                                                    |                                                            | Mr. Tran The Hung is a member of the Board of Directors of Can Tho Water Supply and Drainage Joint Stock Company. |
| 1. 19 |            | Biwase Water Joint Stock Company – Long An            |                                     |                                       | Relevant organization                | Business Registration | 1101 8062 14     | December 28, 2023 | Department of Planning and Investment of Long An Province | Hamlet 7, Thu Thua Commune, Tay Ninh Province       |                                                |                           | April 14, 2026                                                              |                                                                                    |                                                            | Mr. Tran The Hung is a member of the Board of Directors of Biwase Water Joint Stock Company - Long An.            |

17. Related interests of the public company (if any): None.

18. Conflict of interest with the public company (if any): None.

I declare that the above statements are true and accurate. If they are false, I will be fully responsible before the law.

**DECLARANT**

*(Signature and full name)*



Trần Thị Hương

**Appendix III**  
**INFORMATION PROVISION FORM**  
*(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of)*  
*Minister of Finance)*

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----  
*Binh Duong, July 16 2026*

**INFORMATION PROVISION FORM**

Dear: - State Securities Commission;  
- Stock Exchange.

1. Full name: **MAI SONG HAO**
2. Gender: Male
3. Date of birth : October 25, 1981
4. Place of birth: Nga Dien, Nga Son, Thanh Hoa
5. ID Card Number: 070081004589      Date of issue: August 11, 2022. Issuing authority: Department of Administrative Management of Social Order and Security.
6. Nationality: Vietnam
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent address: Binh Duong, An Binh, Di An, Binh Duong
9. Phone number: 0919151532
10. Email address:
11. Name of the organization required to disclose information: **Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company**
12. Current position within the organization subject to disclosure: Member of the Board of Directors.
13. Current positions held at other organizations:  
Deputy General Director of Binh Duong Water and Environment Corporation ,  
TV BKS Can Tho Water Supply and Drainage Joint Stock Company;  
Chairman of the Board of Directors of Can Tho Water Supply Company No. 2;  
Chairman of the Board of Directors of BIWASE Can Tho Water Joint Stock Company;  
Board of Directors of Quang Binh Water Supply Joint Stock Company ;  
Chairman of the Board of Directors of Biwase Quang Binh Joint Stock Company;  
Board of Directors of Ninh Thuan Water Supply Joint Stock Company
14. Number of shares held: 0 shares
15. Holding commitments (if any): None
16. List of related parties of the applicant\*

\* Related parties as defined in Clause 46, Article 4 of the Securities Law dated November 26, 2019.

| No. | Stock Code | Full name            | Securities trading account (if any) | Job title at the company (if any) | Relationship with the company insider | Type of Paper NSH (*) (ID card/ Passport) Business Registration Certificate | NSH Certificate Number (*) | Date issued     | Issuing authority                                       | Head office address/ Contact address | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person /insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of the NSH certificate number and other notes) |
|-----|------------|----------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2          | 3                    | 4                                   | 5                                 | 6                                     | 7                                                                           | 8                          | 9               | 10                                                      | 11                                   | 12                                             | 13                           | 14                                                                     | 15                                                                                | 16                                                         | 17                                                                          |
| 1   |            | Mai Song Hao         |                                     |                                   | Member of the Board of Directors      | Citizen Identification Card                                                 | 070081004589               | August 11, 2022 | Department of Administrative Management of Social Order | Di An Ward, Ho Chi Minh City         | 0                                              | 0                            | July 16, 2026                                                          |                                                                                   | Elected                                                    |                                                                             |
| 1.1 |            | Nguyen Thi Bich Lien |                                     |                                   | Wife                                  | Citizen Identification Card                                                 | 074181009790               | August 9, 2021  | Department of Administrative Management of Social Order | Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City   | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                             |
| 1.2 |            | Mai Nguyen Gia Han   |                                     |                                   | Son                                   | Citizen Identification Card                                                 | 074305006916               | August 12, 2022 | Department of Administrative Management                 | Thu Dau Mot Ward, Ho Chi             | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                             |

|     |  |                                |  |  |                      |                                    |                  |                         |                                                                                                         |                                                   |   |   |  |  |  |  |
|-----|--|--------------------------------|--|--|----------------------|------------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---|---|--|--|--|--|
|     |  |                                |  |  |                      |                                    |                  |                         | ment of<br>Social<br>Order                                                                              | Minh<br>City                                      |   |   |  |  |  |  |
| 1.3 |  | Mai<br>Nguyen<br>Phuc<br>Khang |  |  | Son                  | Citizen<br>Identificati<br>on Card | 074209002<br>695 | March<br>26,<br>2024    | Departm<br>ent of<br>Administ<br>rative<br>Manage<br>ment of<br>Social<br>Order                         | Thu Dau<br>Mot<br>Ward,<br>Ho Chi<br>Minh<br>City | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.4 |  | Mai<br>Minh<br>Hung            |  |  | biological<br>father | Citizen<br>Identificati<br>on Card | 038047009<br>281 | Decem<br>ber 8,<br>2021 | Departm<br>ent of<br>Administ<br>rative<br>Manage<br>ment of<br>Social<br>Order                         | Di An<br>Ward ,<br>Ho Chi<br>Minh<br>City         | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.5 |  | La Thi<br>Thom                 |  |  | biological<br>mother | Citizen<br>Identificati<br>on Card | 038148004<br>537 | April<br>13,<br>2021    | Departm<br>ent of<br>Administ<br>rative<br>Manage<br>ment of<br>Social<br>Order                         | Di An<br>Ward ,<br>Ho Chi<br>Minh<br>City         | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.6 |  | Mai Thi<br>Keu<br>Oanh         |  |  | My older<br>sister   | Citizen<br>Identificati<br>on Card | 037177003<br>279 | May<br>15,<br>2017      | Registrat<br>ion and<br>manage<br>ment of<br>residence<br>and<br>national<br>data on<br>populatio<br>n. | Linh<br>Xuan<br>Ward,<br>Ho Chi<br>Minh<br>City   | 0 | 0 |  |  |  |  |

|      |  |                      |  |  |                 |                             |              |                |                                                         |                                  |   |   |  |  |  |  |
|------|--|----------------------|--|--|-----------------|-----------------------------|--------------|----------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------|---|---|--|--|--|--|
| 1.7  |  | Mai Thi Hong         |  |  | younger sibling | Citizen Identification Card | 070182006339 | August 9, 2021 | Department of Administrative Management of Social Order | Di An Ward , Ho Chi Minh City    | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.8  |  | Mai Thien Hoang      |  |  | younger sibling | Citizen Identification Card | 070086002016 | April 8, 2021  | Department of Administrative Management of Social Order | Di An Ward , Ho Chi Minh City    | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.9  |  | Bui Duc Canh         |  |  | Brother-in-law  | Citizen Identification Card | 034074008915 | 2/8/2019       | Department of Administrative Management of Social Order | Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.10 |  | Nguyen Thi Kieu Mong |  |  | sister-in-law   | Citizen Identification Card | 093193000647 | April 13, 2021 | Department of Administrative Management of Social Order | Di An Ward , Ho Chi Minh City    | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.11 |  | Le Ngoc Hung         |  |  | Brother-in-law  | Citizen Identification Card | 038077013153 | August 4, 2021 | Department of Administrative Management of              | Di An Ward , Ho Chi Minh City    | 0 | 0 |  |  |  |  |

|          |  |                                             |  |  |                                    |                             |              |                  |                                                              |                                             |   |   |  |  |  |  |
|----------|--|---------------------------------------------|--|--|------------------------------------|-----------------------------|--------------|------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---|---|--|--|--|--|
|          |  |                                             |  |  |                                    |                             |              |                  | Social Order                                                 |                                             |   |   |  |  |  |  |
| 1.1<br>2 |  | Ho Thi Bich Thuy                            |  |  | Mother-in-law                      | Citizen Identification Card | 074160001282 | April 8, 2021    | Department of Administrative Management of Social Order      | Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City          | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.1<br>3 |  | Quang Binh Water Supply Joint Stock Company |  |  | Board of Directors                 |                             | 3100130287   | March 28, 2006   | Department of Planning and Investment of Quang Binh Province | Quang Binh Water Supply Joint Stock Company | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.1<br>4 |  | Can Tho Water Supply Joint Stock Company 2  |  |  | Chairman of the Board of Directors |                             | 1801116600   | August 6, 2025   | Can Tho City Department of Finance                           |                                             | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.1<br>5 |  | Joint Stock Company BIWASE Water Can Tho    |  |  | Board of Directors                 |                             | 1801423672   | October 16, 2015 | Can Tho City Department of Finance                           |                                             | 0 | 0 |  |  |  |  |

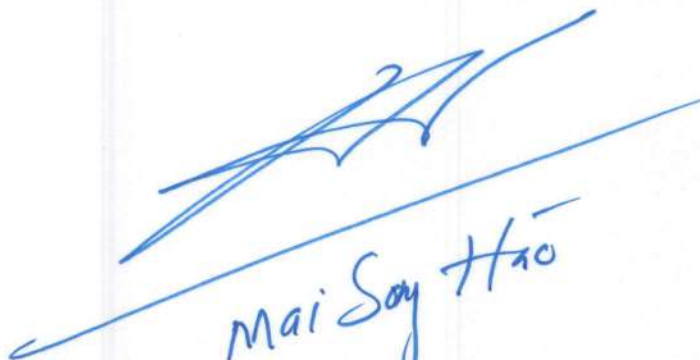
|          |  |                                                       |  |  |                         |                       |            |                 |                                                              |  |   |   |  |  |  |  |
|----------|--|-------------------------------------------------------|--|--|-------------------------|-----------------------|------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|--|---|---|--|--|--|--|
| 1.1<br>6 |  | Can Tho Water Supply and Drainage Joint Stock Company |  |  | License Plate Number    | Business Registration | 1800155244 | August 6, 2025  | Can Tho City Department of Finance                           |  | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.17     |  | Biwase Quang Binh Joint Stock Company                 |  |  | Chairman of the Board   | Business Registration | 3101091785 | October 7, 2020 | Department of Planning and Investment of Quang Binh Province |  | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.1<br>8 |  | Ninh Thuan Water Supply Joint Stock Company           |  |  | Board of Directors      | Business Registration | 4500289362 | March 17, 2026  | Khanh Hoa Provincial Department of Finance                   |  | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 1.1<br>9 |  | Binh Duong Water and Environment Corporation          |  |  | Deputy General Director | Business Registration | 3700145694 | July 18, 2025   | Ho Chi Minh City Department of Finance                       |  | 0 | 0 |  |  |  |  |

17. Related interests of the public company, public fund (if any): None

18. Conflict of interest with public companies, public funds (if any): None

I declare that the above statements are true and accurate; if they are false, I will be fully responsible before the law.

**DECLARANT**  
(Signature, full name)



Mai Say Hao

**Appendix III**  
**INFORMATION PROVISION FORM**  
*(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

*Ho Chi Minh City, 16/7/ 2026*

**INFORMATION PROVISION FORM**

Dear: \_\_\_\_\_

- State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

- 1/ Full name: Van Kim Hung Phong
- 2/ Gender: Male
- 3 / Date of birth: September 5, 1978
- 4/ Place of birth: Chanh Hiep, Ho Chi Minh City
- 5/ Citizen Identification Number : 074078000950 Date of issue : April 19, 2021 , Issuing authority : Department of Administrative Management of Social Order
- 6/ Nationality: Vietnam
- 7/ Ethnicity: Kinh
- 8/ Permanent address : 1308/4/8 Group 38, Ward 5, Chanh Hiep Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
- 9/ Phone number: 0983 343 315
- 10/ Email address :
- 11/ Name of the organization required to disclose information : Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company
- 12/ Current position within the organization subject to information disclosure: Member of the Board of Directors
- 13/ Current positions held in *other organizations* :
  - Board Member and General Director of Biwelco Investment and Construction Joint Stock Company.
  - Member of the Board of Directors of Phu Hoa Trading, Investment, Design and Construction Joint Stock Company
  - Member of the Board of Directors of Biwase Can Tho Water Joint Stock Company.
  - Member of the Board of Directors of Vinh Long Water Supply Joint Stock Company.
- 14/ Number of shares held: 9,207,259 shares, accounting for 24% of the charter capital, including:
  - + Representative holdings: 9,207,259 shares of Biwelco Investment and Construction Joint Stock Company

+ Individual ownership: 0 shares

15/ Holding commitments ( if any): None

16/ List of related parties of the declarant\*:

---

\* Related parties as defined in Clause 46, Article 4 of the Securities Law dated November 26, 2019 .

| No. | Stock Code | Full name          | Securities trading account | Job title at the company (if any) | Relationship with the company /insiders | Type of Paper NSH (*) (ID card/ Passport Business Registration Certificate | NSH Certificate Number (*) | Date issued       | Issuing authority                                       | Head office address/ Contact address | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate/insider. | The point at which one is no longer an affiliated person/insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of the NSH certificate number and other notes) |
|-----|------------|--------------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2          | 3                  | 4                          | 5                                 | 6                                       | 7                                                                          | 8                          | 9                 | 10                                                      | 11                                   | 12                                             | 13                           | 14                                                                    | 15                                                                               | 16                                                         | 17                                                                          |
| 1   |            | Van Kim Hung Phong |                            | Board of Directors                |                                         | Citizen Identification Card                                                | 074078000950               | April 19, 2021    | Department of Administrative Management of Social Order |                                      | 0                                              | 0                            | July 16, 2026                                                         |                                                                                  | Elected                                                    |                                                                             |
| 1.1 |            | Van Van Hoa        |                            |                                   | Three intestines                        | Citizen Identification Card                                                | 074053000394               | April 19, 2021    | Department of Administrative Management of Social Order |                                      | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.2 |            | Kim Thi Ly         |                            |                                   | biological mother                       | Citizen Identification Card                                                | 087152000339               | April 13, 2021    | Department of Administrative Management of Social Order |                                      | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.3 |            | Ha Thi Phuong Thuy |                            |                                   | Wife                                    | Citizen Identification Card                                                | 080179012248               | August 9, 2021    | Department of Administrative Management of Social Order |                                      | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.4 |            | Van Hoang Khang    |                            |                                   | Son                                     | Citizen Identification Card                                                | 074203001482               | July 5, 2022      | Department of Administrative Management of Social Order |                                      | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.5 |            | Van Hoang Kim Anh  |                            |                                   | Son                                     |                                                                            | SN: 2012                   |                   |                                                         |                                      | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.6 |            | Van Kim Duyen      |                            |                                   | My older sister                         | Citizen Identification Card                                                | 074176006938               | February 15, 2023 | Department of Administrative Management of Social Order |                                      | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |

| No.  | Stock Code | Full name          | Securities trading account | Job title at the company (if any) | Relationship with the company /insiders | Type of Paper NSH (*)<br>(ID card/ Passport Business Registration Certificate) | NSH Certificate Number (*) | Date issued      | Issuing authority                                       | Head office address/Contact address | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate/insider. | The point at which one is no longer an affiliated person/insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur ) | Notes (regarding the absence of the NSH certificate number and other notes) |
|------|------------|--------------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1.7  |            | Doan Thanh Sang    |                            |                                   | Brother-in-law                          | Citizen Identification Card                                                    | 079075020692               | June 13, 2024    | Department of Administrative Management of Social Order |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                             |                                                                             |
| 1.8  |            | Van Kim Dung       |                            |                                   | younger sibling                         | Citizen Identification Card                                                    | 074181001075               | April 13, 2021   | Department of Administrative Management of Social Order |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                             |                                                                             |
| 1.9  |            | Nguyen Minh Tri    |                            |                                   | Brother-in-law                          | Citizen Identification Card                                                    | 074082001027               | April 19, 2021   | Department of Administrative Management of Social Order |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                             |                                                                             |
| 1.10 |            | Van Kim Loan       |                            |                                   | younger sibling                         | Citizen Identification Card                                                    | 074184001169               | October 14, 2024 | Department of Administrative Management of Social Order |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                             |                                                                             |
| 1.11 |            | Ha Van Khanh       |                            |                                   | Father-in-law                           | Citizen Identification Card                                                    | 037055002456               | April 7, 2021    | Department of Administrative Management of Social Order |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                             |                                                                             |
| 1.12 |            | Le Thi Loan        |                            |                                   | Mother-in-law                           | Citizen Identification Card                                                    | 80158001425                | April 7, 2021    | Department of Administrative Management of Social Order |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                             |                                                                             |
| 1.13 |            | Ha Thi Phuong Thao |                            |                                   | sister-in-law                           | Citizen Identification Card                                                    | 080184002076               | April 23, 2024   | Department of Administrative Management of Social Order |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                             |                                                                             |

| No.  | Stock Code | Full name                                                          | Securities trading account | Job title at the company (if any) | Relationship with the company /insiders | Type of Paper NSH (*)<br>(ID card/ Passport Business Registration Certificate) | NSH Certificate Number (*) | Date issued        | Issuing authority                                  | Head office address/Contact address | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate/insider. | The point at which one is no longer an affiliated person/insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of the NSH certificate number and other notes) |
|------|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1.14 |            | Biwelco Investment and Construction Joint Stock Company            |                            | CEO                               |                                         | Business Registration Certificate                                              | 3702915564                 | September 20, 2020 | Department of Science and Technology of Binh Duong |                                     | 9.207.259                                      | 24%                          |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.15 |            | Phu Hoa Construction Design Investment Trading Joint Stock Company |                            | Board of Directors                |                                         | Business Registration Certificate                                              | 3703069794                 | July 4, 2022       | Department of Science and Technology of Binh Duong |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.16 |            | Vinh Long Water Supply Joint Stock Company                         |                            | Board of Directors                |                                         | Business Registration Certificate                                              | 1500174831                 | May 31, 2016       | Department of Science and Technology               |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |
| 1.17 |            | Can Tho Biwase Water Joint Stock Company                           |                            | Board of Directors                |                                         | Business Registration Certificate                                              | 1801423672                 | October 16, 2015   | Can Tho Department of Science and Technology       |                                     | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                  |                                                            |                                                                             |

17/ Related interests for public companies, public funds (if any): *None*

18/ Conflicting interests with public companies, public funds (if any): *None*

I declare that the above statements are true and accurate; if they are false, I will be fully responsible before the law.

**DECLARANT**

*(Signature and full name)*

A stylized handwritten signature in blue ink, consisting of a large 'V' shape followed by a horizontal line and a small 'H'.

**VAN KIM HUNG PHONG**

**Appendix III**  
**INFORMATION PROVISION FORM**

*(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

*Ho Chi Minh City, July 16, 2026*

**INFORMATION PROVISION FORM**

Dear:   - State Securities Commission ;  
          - Hanoi Stock Exchange.

1. Full name: Tran Thi Truc Linh
2. Gender: Female
3. Date of birth: March 10, 1984
4. Place of birth: Tay Ninh
5. ID Card/Citizen Identification Number (or Passport Number): 072184006044 - Date of Issue: 13/08/2024 - Issuing Authority: Ministry of Public Security
6. Nationality: Vietnam
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent address: 117/6 TL37, Thanh Loc Ward, District 12, Ho Chi Minh City
9. Phone number: 0907535850
10. Email address: truclinh100384@gmail.com
11. Name of the organization required to disclose information: Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company
12. Current position within the organization subject to information disclosure: Head of the Supervisory Board
13. Current positions held at other organizations:
  - + Member of the Board of Directors of Biwase Production - Trading - Service Co., Ltd.
  - + Member of the Supervisory Board of Trung An Water Supply Joint Stock Company.
14. Number of shares held: 0 shares
15. Holding commitments (if any): None
16. List of related parties of the declarant :  
( as stipulated in Clause 46, Article 4 of the Securities Law dated November 26, 2019 )

**List of related parties of the applicant:**

| No  | Stock Code | Full name          | Securities trading account (if any) | Current position at the company (if any) | Relationship to the Company /Insiders | Type of NSH *(ID Card/ Citizen Identification Card/Passport/ Business Registration Certificate) | NSH number     | Date issued       | Issuing authority                                                    | Head office address/ Contact address                   | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate /insider | The point at which one is no longer an affiliated person /insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a Personal Information Form and other notes) |
|-----|------------|--------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2          | 3                  | 4                                   | 5                                        | 6                                     | 7                                                                                               | 8              | 9                 | 10                                                                   | 11                                                     | 12                                             | 13                           | 14                                                                    | 15                                                                                | 16                                                         | 17                                                                           |
| 1   |            | Tran Thi Truc Linh |                                     | Head of the Supervisory Board            |                                       | Citizen Identification Card                                                                     | 07218 40060 44 | August 13, 2024   | Ministry of Public Security                                          | 117/6 TL 37, KP 57, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                            | July 16th 2026                                                        |                                                                                   | Elected                                                    |                                                                              |
| 1.1 |            | Tran Minh Phung    |                                     |                                          | biological father                     | Citizen Identification Card                                                                     | 07206 20012 92 | January 27, 2022  | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Loc Linh Commune, Tay Ninh                             | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.2 |            | Dang Thi Hong      |                                     |                                          | biological mother                     | Citizen Identification Card                                                                     | 07216 60083 93 | August 11, 2021   | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Loc Linh Commune, Tay Ninh Province                    | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.3 |            | Tran Vu Linh       |                                     |                                          | younger sibling                       | Citizen Identification Card                                                                     | 07208 70053 26 | December 27, 2021 | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Loc Linh Commune - Tay Ninh                            | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |

| No  | Stock Code | Full name          | Securities trading account (if any) | Current position at the company (if any) | Relationship to the Company /Insiders | Type of NSH *(ID Card/ Citizen Identification Card/Passport/ Business Registration Certificate) | NSH number   | Date issued    | Issuing authority                                                    | Head office address/ Contact address                                | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate /insider | The point at which one is no longer an affiliated person /insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a Personal Information Form and other notes) |
|-----|------------|--------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1.4 |            | Ngo Quoc Viet      |                                     |                                          | Husband                               | Citizen Identification Card                                                                     | 072085003854 | 03/11/2025     | Ministry of Public Security                                          | 117/6 TL 37, KP 57, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City              | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.5 |            | Ngo Tran Tuong Ly  |                                     |                                          | biological child                      | Number of Agents                                                                                | 072313003273 |                |                                                                      | 117/6 TL 37, KP 57, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City              | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.6 |            | Ngo Tran Anh Duong |                                     |                                          | biological child                      | Number of Agents                                                                                | 079319017418 |                |                                                                      | 117/6 TL 37, KP 57, An Phu Dong Ward, District 12, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.7 |            | Tran Thi Ngoi      |                                     |                                          | Mother-in-law                         | Citizen Identification Card                                                                     | 072153000640 | March 21, 2022 | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Thuan Phuoc Hamlet, Truong Mit Commune, Tay Ninh Province           | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.8 |            | Ngo Minh Hoang     |                                     |                                          | Husband                               | Citizen Identification Card                                                                     | 072074001044 | April 25, 2021 | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Thuan Phuoc Hamlet, Truong Mit Commune, Tay Ninh Province           | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |

| No   | Stock Code | Full name                                       | Securities trading account (if any) | Current position at the company (if any) | Relationship to the Company /Insiders | Type of NSH *(ID Card/ Citizen Identification Card/Passport/ Business Registration Certificate) | NSH number     | Date issued       | Issuing authority                                                    | Head office address/ Contact address                                  | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate /insider | The point at which one is no longer an affiliated person /insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a Personal Information Form and other notes) |
|------|------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1.9  |            | Ngo Van Ngan                                    |                                     |                                          | Husband                               | Citizen Identification Card                                                                     | 07208 20068 30 | February 10, 2022 | Department of Administrative Management of Public Order and Security | 115/6 TL 37, KP 57, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City                | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.10 |            | Ngo Minh Tuan                                   |                                     |                                          | Husband                               | Citizen Identification Card                                                                     | 07207 80066 62 | April 25, 2021    | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Thuan Phuoc Hamlet, Truong Mit Commune, Tay Ninh Province             | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.11 |            | Biwase Production - Trading - Service Co., Ltd. |                                     | Member of the Board of Directors         |                                       | Business Registration Certificate                                                               | 37032 21368    | July 1, 2024      | Department of Science and Technology of Binh Duong                   | No. 808, Ly Thai To Street, Zone 2, Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.12 |            | Trung An Water Supply Joint Stock Company       |                                     | Member of the Supervisory Board          |                                       | Business Registration Certificate                                                               | 03103 50082    | ...               | ...                                                                  | 873A Quang Trung Street, An Hoi Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam   | 0                                              | 0                            |                                                                       |                                                                                   |                                                            |                                                                              |

17. Related interests of the public company, public fund (if any) : None

18 . Conflict of interest with public company, public fund (if any): none

I declare that the above statements are true and accurate. If they are false, I will be fully responsible before the law.

**DECLARANT**

(Signature and full name)



Γαβριήλ Γ. Γαλιό (in)

**Appendix III**  
**INFORMATION PROVISION FORM**

*(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

*Tuy Hoa, July 16, 2026*

**INFORMATION PROVISION FORM**

Dear:   - State Securities Commission;  
          - Hanoi Stock Exchange.

1. Full name: Phan Thi My Trang
2. Gender: Female
3. Date of birth: February 10, 1972
4. Place of birth: Phu Yen
5. ID Card/Citizen Identification Number (or Passport Number): 054172000855 - Date of Issue: 10/04/2021 - Place of Issue: Department of Administrative Management of Social Order Police.
6. Nationality: Vietnam
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent address: 02/51 Ly Thai To Street, Tuy Hoa Ward, Dak Lak Province.
9. Phone number: 0904414877
10. Email address: trangpy72@gmail.com
11. Name of the organization required to disclose information: Phu Yen Water Supply and Drainage Joint Stock Company
12. Current position within the organization subject to information disclosure: Supervisory Board
13. Current positions held at other organizations: None
14. Number of shares held: 0 shares
15. Holding commitments (if any): None
16. List of related parties of the declarant :  
*( as stipulated in Clause 46, Article 4 of the Securities Law dated November 26, 2019 )*

**List of related parties of the applicant:**

| No  | Stock Code | Full name         | Securities trading account (if any) | Current position at the company (if any) | Relationship to the Company /Insiders | Type of NSH* (ID Card/ Citizen Identification Card/Passport/ Business Registration Certificate) | NSH number    | Date issued       | Issuing authority                                                    | Head office address/ Contact address                    | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person/ insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a Personal Information Form and other notes) |
|-----|------------|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2          | 3                 | 4                                   | 5                                        | 6                                     | 7                                                                                               | 8             | 9                 | 10                                                                   | 11                                                      | 12                                             | 13                           | 14                                                                     | 15                                                                                | 16                                                         | 17                                                                           |
| 1   |            | Phan Thi My Trang |                                     | License plate                            |                                       | Citizen Identification Card                                                                     | 0541720 00855 | April 10, 2021    | Department of Administrative Management of Public Order and Security | 02/51 Ly Thai To Street, Tuy Hoa Ward, Dak Lak Province | 0                                              | 0                            | July 16th 2026                                                         |                                                                                   | Elected                                                    |                                                                              |
| 1.1 |            | Nguyen Thi Hai    |                                     |                                          | biological mother                     | Citizen Identification Card                                                                     | 0541460 03052 | August 8, 2022    | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Xuan Phuoc Commune , Dak Lak                            | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.2 |            | Phan Thi My Nu    |                                     |                                          | My older sister                       | Citizen Identification Card                                                                     | 0541690 08812 | December 17, 2021 | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Xuan Phuoc Commune , Dak Lak                            | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.3 |            | Ha Duc Huynh      |                                     |                                          | Husband                               | Citizen Identification Card                                                                     | 0540740 00226 | March 24, 2021    | Department of Administrative Management                              | Phu Hoa 2 Commune , Dak Lak                             | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |

| No  | Stock Code | Full name     | Securities trading account (if any) | Current position at the company (if any) | Relationship to the Company /Insiders | Type of NSH* (ID Card/ Citizen Identification Card/Passport/ Business Registration Certificate) | NSH number    | Date issued    | Issuing authority                                                    | Head office address/ Contact address                    | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person/ insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a Personal Information Form and other notes) |
|-----|------------|---------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |               |                                     |                                          |                                       |                                                                                                 |               |                | ent of Public Order and Security                                     |                                                         |                                                |                              |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.4 |            | Ha Minh Hoang |                                     |                                          | biological child                      | Citizen Identification Card                                                                     | 0542010 07277 | May 8, 2026    | Ministry of Public Security                                          | 02/51 Ly Thai To Street, Tuy Hoa Ward, Dak Lak Province | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.5 |            | Ha Minh Hoa   |                                     |                                          | biological child                      | Citizen Identification Card                                                                     | 0543080 05088 | April 12, 2022 | Department of Administrative Management of Public Order and Security | 02/51 Ly Thai To Street, Tuy Hoa Ward, Dak Lak Province | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.6 |            | Ha Minh Quang |                                     |                                          | Father-in-law                         | Citizen Identification Card                                                                     | 0540450 00035 | April 3, 2021  | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Phu Hoa 2 Commune, Dak Lak                              | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.7 |            | Tran Thi Su   |                                     |                                          | Mother-in-law                         | Citizen Identification Card                                                                     | 0541510 00047 | April 3, 2021  | Department of Administrative Management of Public                    | Phu Hoa 2 Commune, Dak Lak                              | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |

| No   | Stock Code | Full name      | Securities trading account (if any) | Current position at the company (if any) | Relationship to the Company /Insiders | Type of NSH* (ID Card/ Citizen Identification Card/Passport/ Business Registration Certificate) | NSH number    | Date issued      | Issuing authority                                                    | Head office address/ Contact address | Number of shares held at the end of the period | Ending stock ownership ratio | The starting point is when the person is a company associate /insider. | The point at which one is no longer an affiliated person/ insider of the company. | Reasons (when changes related to sections 13 and 14 occur) | Notes (regarding the absence of a Personal Information Form and other notes) |
|------|------------|----------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|      |            |                |                                     |                                          |                                       |                                                                                                 |               |                  | Order and Security                                                   |                                      |                                                |                              |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.8  |            | Ha Minh Que    |                                     |                                          | My Brother-in-law                     | Citizen Identification Card                                                                     | 0540760 00490 | March 27, 2021   | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Phu Hoa 2 Commune , Dak Lak          | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.9  |            | Ha Cong Thang  |                                     |                                          | My Brother-in-law                     | Citizen Identification Card                                                                     | 0540770 00359 | April 15, 2021   | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Phu Hoa 2 Commune , Dak Lak          | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |
| 1.10 |            | Ha Thi My Dung |                                     |                                          | My Brother-in-law                     | Citizen Identification Card                                                                     | 0541800 08774 | January 12, 2022 | Department of Administrative Management of Public Order and Security | Phu Hoa 1 Commune , Dak Lak          | 0                                              | 0                            |                                                                        |                                                                                   |                                                            |                                                                              |

17. Related interests of the public company, public fund (if any) : None

18 . Conflict of interest with public company, public fund (if any): none

I declare that the above statements are true and accurate. If they are false, I will be fully responsible before the law.

**DECLARANT**  
(Signature and full name)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by 'M' and 'T', with a long horizontal stroke underneath.

**Phan Thi My Trang**